ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2014/QĐ-UBND	*Tuy Hòa, ngày 22 tháng 01 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi Danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Phú Yên đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 1787/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND Tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 55/2007/QĐ-TTg ngày 23/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007-2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BCT ngày 14/3/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn một số nội dung quy định tại Quyết định số 55/2007/QĐ-TTg ngày 23/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007-2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 02/TTr-SCT ngày 14/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Phú Yên đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 1787/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND Tỉnh, cụ thể như sau:

TT	Tên ngành	2014-2015		2016-2020	
		CN ưu tiên	CN mũi nhọn	CN ưu tiên	CN mũi nhọn
1	Dệt may, nguyên phụ liệu	x		x	
2	Da giày, nguyên phụ liệu	x		x	

3	Chế biến nông, lâm, thủy hải sản	x		x	
4	Hóa chất (hóa chất cơ bản, phân bón, phân hữu cơ vi sinh, hóa dầu, hóa dược)	x		x	
5	Thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin	x			x
6	Sản phẩm từ công nghệ mới (năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp phần mềm, nội dung số)	x			x
7	Cơ khí chế tạo (ô tô, đóng tàu, thiết bị toàn bộ, máy nông nghiệp, cơ điện tử)		x		x

Điều 2. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 1787/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND Tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

3	Chế biến nông, lâm, thủy hải sản	x		x	
4	Hóa chất (hóa chất cơ bản, phân bón, phân hữu cơ vi sinh, hóa dầu, hóa dược)	x		x	
5	Thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin	x			x
6	Sản phẩm từ công nghệ mới (năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp phần mềm, nội dung số)	x			x
7	Cơ khí chế tạo (ô tô, đóng tàu, thiết bị toàn bộ, máy nông nghiệp, cơ điện tử)		x		x

Điều 2. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 1787/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND Tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự